

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG

TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đức Trọng, ngày 02 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông **Nông Quang N**, sinh năm 1989.

Trú tại: Số X, đường N, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà **Mai Thủy T**, sinh năm 1989.

Trú tại: Số X, đường N, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nông Quang N và bà Mai Thủy T kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có thời gian tìm hiểu nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số X, đường N, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng không cùng chí hướng, không tìm được tiếng nói chung nên xảy ra nhiều cãi vã. Hiện nay ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hòa giải nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo

đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nông Quang N1, sinh ngày 06/02/2018. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà Mai Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nông Quang N1 cho đến ngày con chung thành niên; ông Nông Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Hai bên thỏa thuận, bà Mai Thủy Tiên chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nông Quang N và bà Mai Thủy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Mai Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nông Quang N1, sinh ngày 06/02/2018 cho đến ngày con chung thành niên. Ông Nông Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Mai Thủy T nhận nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà T đã tạm nộp theo biên lai thu số 0000566 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Mai Thủy T đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Hằng